TA9. U10. Planet Earth – Vocabulary 4

Space & Planets

1. Venus /ˈviːnəs/ (n) – sao Kim
2. Mercury /ˈmɜːkjəri/ (n) – sao Thủy
3. solar system /ˈsəʊlər sɪstəm/ (n) – hệ mặt trời
4. Earth /ɜːθ/ (n) – Trái Đất
5. outer space /ˈaʊtər speɪs/ (n) – không gian vũ trụ
6. planet /ˈplæn.ɪt/ (n) – hành tinh
7. moonquake /ˈmuːnkweɪk/ (n) – động đất trên Mặt Trăng

Science & Scientists

1. scientist /ˈsaɪ.ən.tɪst/ (n) – nhà khoa học
2. science club /ˈsaɪəns klʌb/ (n) – câu lạc bộ khoa học

Environmental & Ecosystem Terms

1. liquid /ˈlɪk.wɪd/ (n) – chất lỏng
2. pollution /pəˈluːʃn/ (n) – sự ô nhiễm
3. landform /ˈlændfɔːrm/ (n) – địa hình
4. water body /ˈwɔːtər ˈbɑːdiz/ (n) – vùng nước
5. ocean /ˈoʊ.ʃən/ (n) – đại dương
6. continent /ˈkɒntɪnənt/ (n) – lục địa
7. habitat loss /ˈhæbɪtæt lɒs/ (n) – mất môi trường sống
8. ecological balance /ˌiːkəˈlɒdʒɪkl ˈbæləns/ (n) – cân bằng sinh thái
9. global warming /ˈgləʊbəl ˈwɔːmɪŋ/ (n) – sự nóng lên toàn cầu
10. climate change /ˈklaɪmət tʃeɪndʒ/ (n) – biến đổi khí hậu
11. nature reserve /ˈneɪtʃər rɪˈzɜːrv/ (n) – khu bảo tồn thiên nhiên
12. bamboo forest /ˌbæmˈbuː ˈfɒrɪst/ (n) – rừng tre
13. polar region /ˈpoʊlər ˈriːdʒən/ (n) – vùng cực
14. natural environment /ˈnætʃrəlɪnˈvaɪrənmənt/ (n) – môi trường tự nhiên
15. Mother Earth /ˈmʌðər ɜːrθ/ (n) – Mẹ Trái Đất
16. flora & fauna /ˈflɔːrə ənd ˈfɔːnə/ (n) – hệ động thực vật

Conservation & Protection

1. destroy /diˈstrɔi/ (v) – phá hủy
2. save from /seɪv frəm/ (phr.v) – cứu (khỏi)
3. preserve /prɪˈzɜːv/ (v) – gìn giữ
4. maintain /meɪnˈteɪn/ (v) – duy trì

Climate & Ecosystem Impact

1. threaten /ˈθretn/ (v) – đe dọa
2. endangered /ɪnˈdeɪndʒəd/ (adj) – có nguy cơ tuyệt chủng
3. effect /ɪˈfekt/ (n) – tác động
4. habitat loss /ˈhæbɪtæt lɒs/ (n) – mất môi trường sống
5. polluted /pəˈluːtɪd/ (adj) – bị ô nhiễm

Living Organisms

1. beaver /ˈbiːvər/ (n) – con hải ly
2. pesticide /ˈpestɪsaɪd/ (n) – thuốc trừ sâu
3. zebra /ˈzebrə/ (n) – ngựa vằn
4. giraffe /dʒɪˈræf/ (n) – hươu cao cổ
5. livestock /ˈlaɪvstɒk/ (n) – gia súc

Actions & Behaviors

1. adjust /əˈdʒʌst/ (v) – điều chỉnh
2. persuade /pəˈsweɪd/ (v) – thuyết phục
3. make a contribution /meɪk ə ˌkɑːntrɪˈbjuːʃn/ (v) – đóng góp
4. appreciate /əˈpriːʃieɪt/ (v) – đánh giá cao

Miscellaneous

1. crucial /ˈkruːʃl/ (adj) – quan trọng
2. significance /sɪgˈnɪf.ɪ.kəns/ (n) – ý nghĩa
3. best-known /ˌbest ˈnoʊn/ (adj) – nổi tiếng nhất
4. gorgeous /ˈgɔːrdʒəs/ (adj) – tuyệt đẹp
5. giant /ˈdʒaɪənt/ (adj) – khổng lồ

Exercise 1: Choose the correct answer for each question.

1. Which planet is closest to the Sun?
   a. Earth
   b. Venus
   c. Mercury
   d. Mars
2. Which of the following is an example of a water body?
   a. Mountain
   b. River
   c. Desert
   d. Forest

Ms. Minh Hà - 0982194748

LIVEWORKSHEETS

3. Which of the following is a liquid on Earth?
   a. Air
   b. Water
   c. Iron
   d. Sand
4. What is the primary threat to ecosystems caused by human activities?
   a. Climate change
   b. Rainfall
   c. Earthquakes
   d. Moonquakes
5. Which of the following is an example of pollution?
   a. Clean water
   b. Oil spills
   c. Planting trees
   d. Recycling
6. The solar system includes:
   a. Only Earth
   b. All the planets orbiting the Sun
   c. The Moon and other satellites
   d. Just the Sun and the Moon
7. Mother Earth is a term often used to represent:
   a. The Sun
   b. The Moon
   c. The planet Earth
   d. The atmosphere
8. **A giant organism can be:
   a. A very small insect
   b. A massive tree or animal
   c. A microorganism
   d. A space satellite
9. What does the word "preserve" mean in relation to the environment?
   a. Destroying natural habitats
   b. Protecting and maintaining ecosystems
   c. Ignoring environmental issues
   d. Overusing natural resources
10. Which of these is an example of endangered species?
    a. Cats
    b. Zebras
    c. Polar bears
    d. Cows
11. What is the effect of habitat loss on wildlife?
    a. Animals thrive and reproduce more
    b. There is an increase in species diversity
    c. Many species become endangered or extinct
    d. More habitats are created

Ms. Minh Hà - 0982194748

LIVEWORKSHEETS

12. **A nature reserve is important because it:
    a. Supports urban development
    b. Destroys habitats
    c. Protects wildlife and ecosystems
    d. Increases pollution levels
13. Which of the following landforms is a large body of water?
    a. Mountain
    b. Volcano
    c. Desert
    d. Ocean
14. **A beaver is known for:
    a. Flying in the sky
    b. Swimming in the ocean
    c. Eating grass
    d. Building dams in rivers
15. What does the term "ecological balance" refer to?
    a. The balance between the atmosphere and the ocean
    b. The number of species in a specific area
    c. The need to maintain constant temperatures
    d. The relationship and stability of living organisms and their environment

Exercise 2: Complete the sentences with the correct word or phrase from the list.

1. _____ is an essential component of life on Earth.
2. The _____ contains eight planets, including Earth and Venus.
3. Many animals are facing extinction due to _____ caused by human activities.
4. A _____ is an area where wild animals and plants are protected.
5. To ensure the survival of endangered species, we must _____ their habitats.
6. The _____ is made up of Earth, the Sun, and other celestial bodies.
7. A _____ occurs when the Earth's atmosphere traps heat, causing the planet to warm up.
8. _____ are large ecosystems found in regions near the poles, home to cold-adapted animals.
9. A _____ is the force that pulls all objects towards the Earth's surface, such as water in oceans.
10. _____ of large areas of forests and wildlife are a major concern for conservation efforts.
11. _____ can have harmful effects on both land and water ecosystems.
12. The _____ of climate change is leading to severe weather patterns and rising sea levels.
13. A _____ can be a type of animal or plant that no longer exists in the wild.
14. It is _____ to adjust human behavior to reduce the environmental impact of pollution.
15. The _____ system of conservation aims to protect biodiversity and ecosystems.

Ms. Minh Hà - 0982194748

LIVEWORKSHEETS